Chi tiết mã HS 9030.10.00

Mã HS	9030.10.00
Mô tả hàng hóa	Máy hiện sóng, máy phân tích phổ và các dụng cụ và thiết bị khác để đo hoặc kiểm tra đại lượng điện, trừ các loại máy thuộc nhóm 90.28; các thiết bị và dụng cụ đo hoặc phát hiện tia alpha, beta, gamma, tia X, bức xạ vũ trụ hoặc các bức xạ ion hóa khác / - Dụng cụ và thiết bị để đo hoặc phát hiện các bức xạ ion hóa
Đơn vị	chiếc/bộ
Thời điểm tạo	07/11/2026 23:26:23
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/90301000/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	5	5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K18205
Thuế NK ưu đãi (MFN)	0	0%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N18205
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q18205
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái

AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E17531
ATIGA	2022	2022	0	AT!E17460
ATIGA	2023	2023	0	AT!F17460
ATIGA	2024	2024	0	AT!G17460
ATIGA	2025	2025	0	AT!H17460
ATIGA	2026	2026	0	AT!I17460
ATIGA	2027	2027	0	AT!J17460
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E17516
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F17516
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G17516
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H17516

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I17516
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J17516
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E17517
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F17517
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G17517
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H17517
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I17517
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J17517
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F17522
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H17478
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F17474
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G17474
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H17474
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I17474
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J17474
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K17474
VKFTA	2022	2022	0	VK!E17520
VKFTA	2023	2023	0	VK!F17520
VKFTA	2024	2024	0	VK!G17520
VKFTA	2025	2025	0	VK!H17520
VKFTA	2026	2026	0	VK!I17520
VKFTA	2027	2027	0	VK!J17520
VCFTA	2022	2022	0	VC!D17582
VCFTA	2023	2023	0	VC!E17582
VCFTA	2024	2024	0	VC!F17582
VCFTA	2025	2025	0	VC!G17582

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2026	2026	0	VC!H17582
VCFTA	2027	2027	0	VC!I17582
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D17558
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E17558
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F17558
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G17558
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H17558
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I17558
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D17553
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E17553
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F17553
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G17553
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H17553
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I17553
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D17583
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E17583
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F17583
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G17583
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H17583
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I17583
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D17582
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E17582
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F17582
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G17582
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H17582
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I17582

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D17676
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E17676
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F17676
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G17676
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H17676
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I17676
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J17676
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D17545
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E17545
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F17545
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G17545
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H17545
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I17545
RCEP B	2022	2022	0	B!D17545
RCEP B	2023	2023	0	B!E17545
RCEP B	2024	2024	0	B!F17545
RCEP B	2025	2025	0	B!G17545
RCEP B	2026	2026	0	B!H17545
RCEP B	2027	2027	0	B!I17545
RCEP C	2022	2022	0	C!D17543
RCEP C	2023	2023	0	C!E17543
RCEP C	2024	2024	0	C!F17543
RCEP C	2025	2025	0	C!G17543
RCEP C	2026	2026	0	C!H17543
RCEP C	2027	2027	0	C!I17543
RCEP D	2022	2022	0	D!D17542

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP D	2023	2023	0	D!E17542
RCEP D	2024	2024	0	D!F17542
RCEP D	2025	2025	0	D!G17542
RCEP D	2026	2026	0	D!H17542
RCEP D	2027	2027	0	D!I17542
RCEP E	2022	2022	0	E!D17546
RCEP E	2023	2023	0	E!E17546
RCEP E	2024	2024	0	E!F17546
RCEP E	2025	2025	0	E!G17546
RCEP E	2026	2026	0	E!H17546
RCEP E	2027	2027	0	E!I17546
RCEP F	2022	2022	0	F!D17545
RCEP F	2023	2023	0	F!E17545
RCEP F	2024	2024	0	F!F17545
RCEP F	2025	2025	0	F!G17545
RCEP F	2026	2026	0	F!H17545
RCEP F	2027	2027	0	F!I17545
VIFTA	2024	2024	0	VI!F16447
VIFTA	2025	2025	0	VI!G16447
VIFTA	2026	2026	0	VI!H16447
VIFTA	2027	2027	0	VI!I16447

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh

OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 9030.10.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 0% của mã 9030.10.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N18205), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.